TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:11/2020/HNGĐ-ST Ngày 12-5-2020 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 262/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị S; ĐKNKTT: Số 5/16 đường C (số cũ 5/363 T), phường N, quận L, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở: Thôn C, xã B, huyện N, tỉnh N; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Đình Đ; ĐKNKTT: Số 5/16 đường C (số cũ 5/363 T), phường N, quận L, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở: Số 3C/10 đường C I, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 01 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị S trình bày: Chị và anh Vũ Đình Đ xây dựng gia đình với nhau năm 1992 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 12/4/2005.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cách sống, lối sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh Đ không chung thủy, phát sinh tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Đ có lời lẽ xúc phạm không tôn trọng chị và thường xuyên đánh đập chị. Cũng từ năm 2012 đến nay hai bên sống ly thân nhau, mỗi người một nơi và không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị S xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Đình Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đình H, sinh ngày 11/11/1993 và Vũ Mạn D, sinh ngày 04/01/1996. Các con chung đều đã thành niên nên chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh Đ đến Tòa án làm việc vào các ngày 17/02/2020 và ngày 26/02/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Vũ Đình Đ, nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 12/3/2020 và ngày 01/4/2020.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với đại diện gia đình chị S và anh Đ, cũng như chính quyền địa phương nơi chị S và anh Đ sinh sống thể hiện: Chị S và anh Đ xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận L, thành phố Hải Phòng. Năm 2012 sau khi vợ chồng có mâu thuẫn hai bên đã sống ly thân nhau, anh Đ ở cùng 02 con tại phường Niệm Nghĩa còn chị S ở cùng gia đình nhà ngoại. Nay chị S có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào mâu thuẫn của chị S và anh Điệp cũng như các quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đình H, sinh ngày 11/11/1993 và Vũ Mạnh D, sinh ngày 04/01/1996. Các con chung đều đã thành niên nên đại diện chính quyền địa phương cũng như đại diện gia đình không có ý kiến gì.

Về tài sản chung của chị S và anh Đ: Đại diện gia đình hai bên và đại diện chính quyền địa phương không có ý kiến gì vì đây là vấn đề cá nhân, riêng tư.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

Về nội dung vụ án: Chị S và anh Đ lấy nhau có đăng ký kết hôn vì vậy là hôn nhân hợp pháp.Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX căn cứ theo quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần xử cho chị S được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đình H, sinh ngày 11/11/1993 và Vũ Mạnh D, sinh ngày 04/01/1996. Các con chung đều đã thành niên nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Chị S không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện xin ly hôn thì bị đơn anh Vũ Đình Đ, sinh năm 1967; ĐKNKTT: Số 5/16 đường C (số cũ 5/363 T), phường N, quận L, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở: Số 3C/10 đường C I, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Vũ Đình Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và đã được tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt, do vậy HĐXX căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vũ Đình Đ.

- Về hôn nhân:

[3] Việc kết hôn giữa chị Vũ Thị S và anh Vũ Đình Đ tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Vũ Đình Đ đến Tòa án làm việc nhưng anh Đ đều không đến để tham gia giải

quyết vụ án và cũng không có ý kiến trình bày về quan điểm của mình, qua đó cho thấy anh Đ cũng không còn tha thiết níu kéo tình cảm với chị S. Đồng thời qua các tài liệu xác minh thu thập chứng cứ đã xác nhận chị S và anh Đ có mâu thuẫn, hai bên đã sống ly thân nhau từ năm 2012 cho đến nay, không còn sự chia sẻ, quan tâm đến nhau. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị S và anh Đ trên thực tế đã không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bởi vậy, yêu cầu của chị S được ly hôn với anh Đ là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với các quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Chị S và anh Điệp có 02 con chung là Vũ Đình H, sinh ngày 11/11/1993 và Vũ Mạnh D, sinh ngày 04/01/1996. Cả hai con chung đều đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Vũ Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị S và anh Vũ Đình Đ.

- Về án phí: Chị Vũ Thị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền trên chị S đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0013773 ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Vũ Đình Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân, Hải Phòng (GCNKH 12/4/2005);
- Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hải Yến